Câu **1**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lúc đầu, Thắng có số quả bóng là số liền sau của 7. Thắng đã mua thêm 4 quả bóng nữa. Hỏi sau khi mua thêm Thắng có tất cả bao nhiêu quả bóng?

A. 10 quả. B. 11 quả.

C. 12 quả.

D. 13 quả.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Số liền sau của 7 là 8. Do đó, lúc đầu Thắng có 8 quả bóng.  
Sau khi mua thêm, Thắng có tất cả số quả bóng là:  
8 + 4 = 12 (quả bóng).  
Vậy đáp án đúng là: 12 quả.  
**Đáp án:**  
12 quả.

Câu **2**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Huệ có số quyển vở là số lớn nhất có một chữ số. Chị Hà có 6 quyển vở. Mẹ mua thêm cho chị Hà 4 quyển vở nữa. Khi đó, người có nhiều vở hơn là

A. Huệ.

B. Chị Hà.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Số lớn nhất có một chữ số là 9. Do đó, Huệ có 9 quyển vở.  
Sau khi được mẹ mua thêm, chị Hà có tất cả số quyển vở là:  
6 + 4 = 10 (quyển).  
Vì 9 < 10 nên chị Hà có nhiều vở hơn Huệ.  
Vậy đáp án đúng là: chị Hà.  
**Đáp án:**  
Chị Hà.

Câu **3**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một quyển truyện tranh có số trang là số tròn chục liền sau 10 . Ngày thứ nhất Lan đọc 9 trang, ngày thứ hai Lan đọc thêm 8 trang nữa. Hỏi sau hai ngày Lan đã đọc hết quyển truyện tranh chưa?

A. Sau hai ngày Lan đã đọc hết quyển truyện tranh.

B. Sau hai ngày Lan chưa đọc hết quyển truyện tranh.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Số tròn chục liền sau 10 là 20. Do đó, quyển truyện tranh có 20 trang.  
Sau hai ngày, Lan đã đọc được tất cả số trang là:  
9 + 8 = 17 (trang).  
Vì 17 < 20 nên sau hai ngày, Lan chưa đọc hết quyển truyện tranh.  
**Đáp án:**  
Sau hai ngày Lan chưa đọc hết quyển truyện tranh.

Câu **4**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Huy có 6 chiếc ô tô. Tuấn cho Huy thêm 2 chiếc, Hùng cho Huy thêm 3 chiếc nữa. Hỏi Huy có tất cả bao nhiêu chiếc ô tô?  
Trả lời: Huy có tất cả [[11]] chiếc ô tô.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Huy có tất cả số chiếc ô tô là:  
6 + 2 + 3 = 8 + 3 = 11 (chiếc).  
Vậy đáp án cần chọn là: 11.  
**Đáp án:**  
11.

Câu **5**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Hồng có 15 quyển truyện tranh. Hiền có số quyển truyện tranh là số lớn nhất có một chữ số. Hiền được chị cho thêm 5 quyển truyện tranh nữa. Lúc này, số quyển truyện tranh của Hồng và Hiền có bằng nhau không?

A. Có.

B. Không.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Số lớn nhất có một chữ số là 9. Do đó, lúc đầu Hiền có 9 quyển truyện tranh.  
Hiền có tất cả số quyển truyện tranh là:  
9 + 5 = 14 (quyển).  
Vì 14 < 15 nên số quyển truyện tranh của Hồng và Hiền không bằng nhau.  
**Đáp án:**  
Không.

Câu **6**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho bài toán có tóm tắt sau:  
Linh có         : 9 cục tẩy.  
Mẹ cho thêm: một đôi tẩy.  
Linh có tất cả: … cục tẩy?  
Khi đó, Linh có tất cả [[11]] cục tẩy.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Vì một đôi tẩy là 2 cục tẩy nên mẹ cho Linh thêm 2 cục tẩy.  
Linh có tất cả số cục tẩy là:  
9 + 2 = 11 (cục tẩy).  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống là 11.  
**Đáp án:**  
11.

Câu **7**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho bài toán có tóm tắt sau:  
Trong bể có         : 7 con cá.  
Thả thêm             : 9 con cá.  
Trong bể có tất cả: … con cá?  
Khi đó, nhận xét nào dưới đây đúng?

A. Trong bể có tất cả số con cá là số liền trước của 16. B. Trong bể có tất cả số con cá là số liền trước của 15.

C. Trong bể có tất cả số con cá là số liền trước của 17.

D. Trong bể có tất cả số con cá là số liền trước của 14.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Trong bể có tất cả số con cá là:  
7 + 9 = 16 (con)  
Vì 16 là số liền trước của 17 nên nhận xét đúng là: trong bể có tất cả số con cá là số liền trước của 17.  
**Đáp án:**  
Trong bể có tất cả số con cá là số liền trước của 17.

Câu **8**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hà có 6 quả táo. Mẹ cho Hà thêm số quả táo đúng bằng số quả táo mà Hà đang có. Hỏi Hà có tất cả bao nhiêu quả táo?  
Trả lơi: [[12]] quả táo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Vì mẹ cho Hà thêm số quả táo đúng bằng số quả táo mà Hà đang có nên mẹ cho Hà 6 quả táo.  
Hà có tất cả số quả táo là:  
6 + 6 = 12 (quả táo)  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống là 12.  
**Đáp án:**  
12.

Câu **9**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hùng cắt được 7 hình tròn. Dũng và Minh mỗi bạn cho Hùng thêm 4 hình tròn nữa. Hỏi Hùng có tất cả bao nhiêu hình tròn?  
Trả lời: [[15]] hình tròn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Hùng có tất cả số hình tròn là:  
7 + 4 + 4 = 11 + 4 = 15 (hình tròn)  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống là 15.  
**Đáp án:**  
15.

Câu **10**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kho thứ nhất chứa 30 thùng hàng, kho thứ hai chứa 42 thùng hàng. Sau đó người ta chuyển thêm vào kho thứ nhất 15 thùng hàng nữa. Hỏi kho thứ nhất chứa số thùng hàng nhiều hơn hay ít hơn kho thứ hai?

A. Nhiều hơn.

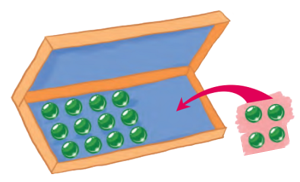
B. Ít hơn.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Sau khi chuyển thêm vào kho thứ nhất 10 thùng hàng nữa thì kho thứ nhất chứa số thùng hàng là:  
30 + 15 = 45 (thùng hàng)  
Vì 45 > 40 nên kho thứ nhất chứa số thùng hàng nhiều hơn kho thứ hai.  
Vậy đáp án đúng là: Nhiều hơn.  
**Đáp án:**  
Nhiều hơn.

Câu **11**: [TH]

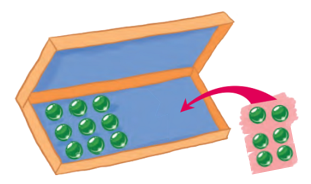
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình sau:  
  
Dựa vào hình trên hãy nêu bài toán và giải bài toán bằng cách điền số thích hợp vào các ô trống:  
Trong hộp có [[12]] viên bi. Người ta thêm vào hộp [[4]] viên bi nữa. Hỏi khi đó trong hộp có tất cả bao nhiêu viên bi?  
Trả lời: [[16]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Dựa vào hình trên ta có bài toán sau:  
Trong hộp có 12 viên bi. Người ta thêm vào hộp 4 viên bi nữa. Hỏi khi đó trong hộp có tất cả bao nhiêu viên bi?  
Giải bài toán:  
Khi đó trong hộp có tất cả số viên bi là:  
12 + 4 = 16.  
Vậy số thích hợp cần điền vào ô trống lần lượt là: 12 ; 4 ; 16.  
**Đáp án:**  
12 4 16

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình sau:  
  
Dựa vào hình trên hãy nêu bài toán và giải bài toán bằng cách điền số thích hợp vào các ô trống:  
Trong hộp có [[9]] viên bi. Người ta thêm vào hộp [[6]] viên bi nữa. Hỏi khi đó trong hộp có tất cả bao nhiêu viên bi?  
Trả lời: [[15]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

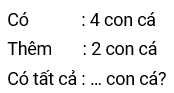
**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Dựa vào hình trên ta có bài toán sau:  
Trong hộp có 9 viên bi. Người ta thêm vào hộp 6 viên bi nữa. Hỏi khi đó trong hộp có tất cả bao nhiêu viên bi?  
Giải bài toán:  
Khi đó trong hộp có tất cả số viên bi là:  
9 + 6 = 15.  
Vậy số thích hợp cần điền vào ô trống lần lượt là: 9 ; 6 ; 15.  
**Đáp án:**  
9 6 15

Câu **13**: [TH]

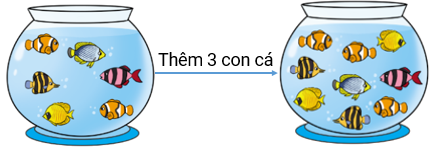
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình sau:  
  
Dựa vào hình trên hãy hoàn thành tóm tắt và giải bài toán sau:  
Có : [[4]] con cá  
Thêm: [[2]] con cá  
Có tất cả: … con cá?  
Trả lời: Có tất cả [[6]] con cá.

Lời giải:

**Bước 1:**

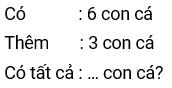
**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Ta có tóm tắt sau:  
  
Giải bài toán:  
Số con cá có tất cả là:  
4 + 2 = 6 (con)  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống lần lượt là: 4 ; 2 ; 6.  
**Đáp án:**  
4 2 6

Câu **14**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho hình sau:  
  
Dựa vào hình trên hãy hoàn thành tóm tắt và giải bài toán sau:  
Có : [[6]] con cá  
Thêm: [[3]] con cá  
Có tất cả: … con cá?  
Trả lời: Có tất cả [[9]] con cá.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán về thêm một số đơn vị.  
  
Ta có tóm tắt sau:  
  
Giải bài toán:  
Số con cá có tất cả là:  
6 + 3 = 9 (con)  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống lần lượt là: 6 ; 3 ; 9.  
**Đáp án:**  
6 3 9